

UBND TỈNH KIÊN GIANG
SỞ XÂY DỰNG

Số: 2835 /SXD-PTĐT

V/v báo cáo định kỳ hiện trạng môi trường Ngành Xây dựng năm 2018.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kiên Giang, ngày 02 tháng 11 năm 2018

Kính gửi:

- Phòng Quản lý đô thị và Phòng Kinh tế và hạ tầng thuộc các huyện, thị xã, thành phố;
- Cty Cổ phần phát triển đô thị Kiên Giang;
- Cty.TNHH MTV Cấp Thoát nước Kiên Giang;
- Trung tâm Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn KG;
- Các doanh nghiệp sản xuất VLXD trên địa bàn tỉnh KG.

Để đảm bảo đầy đủ thông tin theo yêu cầu của Bộ Xây dựng, các sở Ban ngành trong tỉnh về hiện trạng môi trường đô thị các lĩnh vực đô thị, cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải, quản lý chất thải rắn và cây xanh và cơ sở vật liệu xây dựng. Đề nghị điền thông tin vào bảng tổng hợp số liệu các chỉ tiêu kèm theo. Truy cập mẫu cơ sở dữ liệu tại địa chỉ <http://xaydung.kiengiang.gov.vn>, mục **TÀI LIỆU**.

Đề nghị Phòng Quản lý đô thị và Phòng Kinh tế và hạ tầng thuộc các huyện, thị xã, thành phố, Cty Cổ phần phát triển đô thị Kiên Giang (*mẫu 01*), Cty.TNHH MTV Cấp Thoát nước Kiên Giang, TT Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn KG (*mẫu 02*), Các doanh nghiệp sản xuất VLXD trên địa bàn tỉnh KG (*mẫu số 03*) gửi báo cáo về Sở Xây dựng trước ngày **15/11/2018** để Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo Bộ Xây dựng./. *yn*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng PTĐT& HTKT;
- Lưu: VT. vttHoai.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trịnh Nam Trung

Địa chỉ gửi báo cáo: Phòng Phát triển đô thị & HTKT - Sở Xây dựng Kiên Giang - Số 745B
Nguyễn Trung Trực, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, Kiên Giang.
ĐT : 0297. 3928727 ; Fax : 0297. 3811834; Email: ptdt.sxd@gmail.com

UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

o0o

BÁO CÁO ĐỊNH KỲ HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG NGÀNH XÂY DỰNG NĂM 2018

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên tỉnh/thành phố:
- Cơ quan đầu mối quản lý về Hạ tầng KTMTDT:
 - Đơn vị quản lý:.....; Phòng quản lý:.....
 - Họ và tên:..... ; Chức vụ:.....
 - Điện thoại:..... ; Di động:.....
 - Fax:..... ; Email:.....
- Dân số:
 - Dân số toàn tỉnh/thành phố: (người)
 - Tỷ lệ tăng dân số TB: (%)
- Đô thị:
 - Thống kê các loại đô thị trong tỉnh/thành phố:

STT	Loại đô thị	Tên đô thị	Dân số (người)	Diện tích (km ²)	Tỷ lệ tăng dân số tb (%)	Mật độ dân số (người/km ²)	Ghi chú
1	Loại đặc biệt						
2	Loại I						
3	Loại II						
4	Loại III						
5	Loại IV						
6	Loại V						

- Tốc độ đô thị hóa (tỷ lệ %) trong năm:

- **Khu Công nghiệp/cụm công nghiệp (KCN/CCN):**
 - Số lượng các KCN, CCN tập trung trên địa bàn:.....
 - Tổng diện tích đất các Khu, cụm CN:..... (ha)
 - Số khu, cụm CN có hệ thống xử lý nước thải tập trung:.....
- **Nhà tạm ở đô thị và nông thôn**
 - Số lượng nhà tạm tại khu vực đô thị:
 - Số lượng nhà tạm tại khu vực nông thôn:.....
 - Tỷ lệ nhà tạm tại khu vực đô thị được xóa trong năm:.....%
 - Tỷ lệ nhà tạm tại khu vực nông thôn được xóa trong năm:.....%
- **Các tài liệu liên quan**
 - Báo cáo hiện trạng môi trường năm hoặc các kết quả quan trắc chất lượng môi trường tại các đô thị trong phụ lục tài liệu đính kèm.
 - Các tài liệu khác

II. HIỆN TRẠNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG

2.1. Cấp nước

a. Thông tin chung về cấp nước

- Tổng lượng nước cấp cho toàn đô thị:.....($m^3/ngđ$)
- Tỷ lệ dân số đô thị được cấp nước sạch:(%)
- Số hộ dân được cấp nước sạch:.....(hộ)
- Mức nước bình quân đầu người:.....($l/người-ngđ$)
- Tiêu chuẩn cấp nước.....($l/người-ngđ$)
- Tỷ lệ thất thoát thất, thu nước sạch:.....(%)

b. Đơn vị cung cấp dịch vụ

STT	Đơn vị	Địa chỉ	Số điện thoại/fax	website
1				
2				
3				
....				

c. Hiện trạng cấp nước đô thị**c.1. Hiện trạng hệ thống cấp nước**

- Mô tả mạng lưới và tình trạng đường ống cấp :

STT	Các loại tuyến ống	Các loại đường ống (mm)	Chiều dài đường ống (km)	Tình trạng đường ống cấp nước hiện tại
1	Tuyến ống Truyền tải			
2	Tuyến ống phân phối			
3	Tuyến ống dịch vụ			
	Tổng			

- Mô tả hiện trạng cấp nước các đô thị:

Quận/huyện	Số hộ dân cấp nước	Tỷ lệ dân số cấp nước sạch	Công suất cấp nước	Khả năng đáp ứng

c.2. Nguồn nước khai thác

- **Nguồn nước mặt**

+ Tỷ lệ nước mặt:.....%.

+ Vị trí khai thác

+ Lượng nước dự trữ:.....m³/năm.

- **Nguồn nước ngầm**

+ Tỷ lệ nước ngầm:.....%.

+ Số lượng giếng khoan

+ Vị trí khai thác.....

+ Lượng nước dự trữ:.....m³/năm.

c.3. Thông tin nhà máy cấp nước

STT	Tên nhà máy cấp nước	Công suất thiết kế (m ³ /ngđ)	Công suất khai thác (m ³ /ngđ)	Công nghệ xử lý	Tỷ lệ nguồn nước (%)		Phạm vi phục vụ	Vị trí khai thác
					Nước mặt	Nước ngầm		
1								
2								
...								

c.4. Chất lượng nước khai thác

Đính kèm phụ lục về chất lượng quan trắc chất lượng nước cấp sinh hoạt các công ty nước sạch cung cấp.

c.5. Chất lượng nước cấp sinh hoạt

Đính kèm phụ lục về chất lượng quan trắc chất lượng nước cấp sinh hoạt các công ty nước sạch cung cấp.

c.6. Khả năng đáp ứng nhu cầu cấp nước: (thông qua các dự án xây dựng và cải tạo nâng cấp các công trình cấp nước, chính sách, .v.v.)

+ Các dự án đã thực hiện trong năm

STT	Hạng mục/tên công trình	Khối lượng/Công suất	Đơn vị	Kinh phí đầu tư (triệu đồng)	Ghi chú
1					
2					
.....					

+ Các dự án đã được phê duyệt và sẽ thực hiện trong những năm tiếp theo

STT	Hạng mục/tên công trình	Khối lượng/Công suất	Đơn vị	Kinh phí đầu tư (triệu đồng)	Ghi chú
1					
2					
.....					

c.7. Các văn bản pháp lý và quy hoạch cấp nước trên địa bàn tỉnh/ thành phố

Các văn bản pháp lý, tài liệu định hướng về quy hoạch cấp nước sạch cho đô thị cần đính kèm trong phụ lục.

2.2. Thoát nước và xử lý nước thải**a. Thông tin chung**

- Tình trạng ngập úng:.....
- Tổng số hộ được đấu nối với HTTN:hộ
- Tổng chiều dài hệ thống thoát nước mưa:.....km
- Tổng chiều dài hệ thống thoát nước thải:.....km
- Đô thị loại 3 có công trình XLNT tập trung.....; tỷ lệ:.....%

- Đô thị loại 4 có công trình XLNT tập trung.....; tỷ lệ.....%

b. Đơn vị cung cấp dịch vụ

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Số điện thoại/fax	website
1				
2				
3				
....				

c. Hiện trạng hệ thống thoát nước mưa và nước thải:

❖ Nước thải và nước mưa được thoát theo hệ thống

- ☐ Chung (Chiều dài..... (km); tỷ lệ (%).....)
- ☐ Riêng biệt (Chiều dài..... (km); tỷ lệ(%):.....)
- ☐ Nửa riêng (Chiều dài..... (km); tỷ lệ(%):.....).

❖ Đường dẫn thoát nước mưa và nước thải

STT	Hạng mục/tên công trình	Khối lượng	Tỷ lệ phần trăm	Ghi chú
1	Rãnh/cống cứng kín			
2	Rãnh cứng hở			
3	Mương đất			
4	Loại khác:.....			

❖ Mạng lưới thu gom nước thải:

STT	Mạng lưới thu gom	Kích thước đường ống (mm)	Chiều dài mạng lưới (km)	Tình trạng đường ống thu gom
1	Tuyến ống cấp 1			
2	Tuyến ống cấp 2			
3	Tuyến ống cấp 3			
Tổng cộng				

❖ Lượng nước thải sinh hoạt và nước thải công nghiệp

+ Lượng nước thải sinh hoạt năm tại các đô thị thuộc tỉnh/thành phố

STT	Tên đô thị	Tổng lượng nước thải (m ³)	Tổng lượng nước thải được xử lý (m ³)	Tỷ lệ % nước thải được xử lý
1				
2				
...				
Tổng				

+ Lượng nước thải công nghiệp năm tại các đô thị thuộc tỉnh/thành phố

STT	Tên khu công nghiệp	Tổng lượng nước thải (m ³)	Tổng lượng nước thải được xử lý (m ³)	Tỷ lệ % nước thải được xử lý
1				
2				
...				
Tổng				

❖ Thống kê các trạm xử lý nước thải đô thị đã đầu tư đến năm

STT	Tên công trình	Công thiết kế (m ³ /ngđ)	Công suất xử lý thực tế (m ³ /ngđ)	Đơn vị cung cấp dịch vụ	Công nghệ, số môđun	Hiệu suất xử lý	Chi phí xử lý (đồng/m ³)	Kinh phí đầu tư	Phạm vi phục vụ	Năm vận hành
1										
2										
3										
...										

d. Chất lượng nước thải trước khi đưa vào trạm xử lý

Đính kèm phụ lục kết quả quan trắc chất lượng nước thải trước khi xử lý các công ty cung cấp dịch vụ.

e. Chất lượng nước thải sau xử lý : Đính kèm phụ lục kết quả quan trắc chất lượng nước thải trước khi xử lý các công ty cung cấp dịch vụ.

f. Các văn bản pháp lý và quy hoạch thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh/ thành phố

- + Các văn bản quy định về quản lý thoát nước do tỉnh/thành phố ban hành:

Các văn bản cần đính kèm trong phụ lục.

- + Quy hoạch thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh/ thành phố:

Các văn bản, tài liệu định hướng về quy hoạch hệ thống thoát nước và xử lý nước thải sinh hoạt và công nghiệp cần đính kèm trong phụ lục.

g. Công trình xử lý dự kiến đầu tư và xây dựng: Nêu cụ thể vị trí, quy mô và công suất của các trạm xử lý nước thải dự kiến trong những năm tới:

STT	Hạng mục/tên công trình	Vị trí công trình	Công suất thiết kế (m ³ /ngày)	Chi phí xử lý (đồng/m ³)	Kinh phí đầu tư (triệu đồng)	Thời gian thực hiện
1						
2						
....						

2.3. Quản lý chất thải rắn

a. Thông tin chung

- Tổng lượng CTR phát sinh trên địa tỉnh/thành phố:tấn/ngày
- Tổng lượng CTR được thu gom:.....tấn/ngày
- Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom.....%
- Tổng khối lượng CTR được xử lý:.....tấn/ngày
- Tỷ lệ chất thải rắn được xử lý.....%
- Bình quân chất thải rắn phát sinh/đầu người:.....kg/người/ ngày
- Tỷ lệ chất rắn được tái chế, tái sử dụng:.....%
- Số hộ được cung cấp dịch vụ thu gom :

b. Khối lượng, thành phần và tỷ lệ % các loại chất thải rắn:

TT	Thành phần chất thải rắn	Khối lượng (kg/ngày)	Tỷ lệ (%)
1	CTR vô cơ		
2	CTR hữu cơ		
...	CTR nguy hại		

c. Đơn vị thu gom xử lý

STT	Đơn vị thu gom và xử lý	Địa chỉ	Số điện thoại/fax	Website
1				
2				
3				
....				

d. Khối lượng chất thải rắn tại các đô thị

STT	Tên đô thị/ khu vực	Tổng Khối lượng CTR phát sinh (tấn/ngày)	Tỷ lệ thu gom CTR (%)	Tỷ lệ bao phủ dịch vụ quản lý CTR	Xử lý tại địa bàn hay vận chuyển tới kv xử lý chung	Ghi chú
1						
2						
...						
Tổng						

e. Hiện trạng quản lý chất thải rắn**e.1. Hiện trạng công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn đô thị**

STT	Đơn vị thu gom và xử lý	Khối lượng chất thải rắn thu gom(tấn/ngày)	Tỷ lệ thu gom (%)	Phạm vi thu gom	Số hộ được cung cấp dịch vụ quản lý CTR
1					
2					
3					
...					

e.2. Khối lượng chất thải rắn thu gom, vận chuyển, xử lý

STT	Các loại chất thải rắn	Tổng khối lượng (tấn/ngày)	Tỷ lệ thu gom, vận chuyển (%)	Khối lượng CTR xử lý (tấn/ngày)	Tỷ lệ được xử lý (%)	Chi phí thu gom (1000đồng/tấn)
1	Chất thải rắn sinh hoạt					
2	Chất thải rắn xây dựng					

STT	Các loại chất thải rắn	Tổng khối lượng (tấn/ngày)	Tỷ lệ thu gom, vận chuyển (%)	Khối lượng CTR xử lý (tấn/ngày)	Tỷ lệ được xử lý (%)	Chi phí thu gom (1000đồng/tấn)
3	Chất thải y tế					
4	Chất thải công nghiệp					
5	Chất thải khác....					
Tổng						

e.3. Phương tiện thu gom, vận chuyển CTR:

STT	Tên phương tiện thu gom	Số lượng	Đơn vị vận hành	Ghi chú
1				
2				
3				
...				

e.4. Thống kê các cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt đã đầu tư tính đến năm

STT	Tên công trình	Đơn vị vận hành	Vị trí công trình	Quy mô (ha)	Công suất	Công nghệ xử lý	Chi phí xử lý (1000đồng/tấn)	Hiệu suất xử lý	Ghi chú
1									
2									
3									
....									

e.5. Nhu cầu quỹ đất đô thị dành cho việc xử lý CTR:

.....

.....

e.6. Các văn bản pháp lý về quản lý chất chất thải rắn trên địa bàn tỉnh/thành phố

- + Các văn bản quy định về quản lý chất thải rắn do tỉnh/thành phố ban hành
Các văn bản cần đính kèm trong phụ lục.
- + Quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh/ thành phố
Các văn bản, tài liệu định hướng quy hoạch cần đính kèm trong phụ lục.

e.7. Các công trình dự kiến đầu tư xây dựng

STT	Tên công trình	Đơn vị Đầu tư	Vị trí công trình	Quy mô (ha)	Công suất xử lý (tấn/ngày)	Công nghệ xử lý	Chi phí xử lý (1000đồng/tấn)	Phạm vi thu gom	Kinh phí đầu tư	Năm thực hiện dự án	Ghi chú
1											
2											
3											
....											

2.4. Quản lý cây xanh**a. Thông tin chung**

- Diện tích đất cây xanh trên địa bàn tỉnh/thành phố:(m²)
- Mật độ bao phủ(%)
- Tỷ lệ diện tích đất cây xanh /đầu người:(m²/người)
- Tỷ lệ phần trăm diện tích cây xanh, mặt nước của đô thị:%
- Số lượng công viên:.....

b. Đơn vị cung cấp dịch vụ

STT	Đơn vị	Địa chỉ	SĐT/fax	Website	Phạm vi quản lý
1					
2					
....					

c. Hiện trạng công viên và cây xanh đô thị

Quận/huyện	Số lượng công viên	Diện tích đất cây xanh (m ²)	Tỷ lệ diện tích đất cây xanh trên đầu người (m ² /người)	Tỷ lệ phần trăm diện tích cây xanh, mặt nước của đô thị (%)

Quận/huyện	Số lượng công viên	Diện tích đất cây xanh (m ²)	Tỷ lệ diện tích đất cây xanh trên đầu người (m ² /người)	Tỷ lệ phần trăm diện tích cây xanh, mặt nước của đô thị (%)

2.5. Hiện trạng quản lý nghĩa trang và mai táng đô thị

a. Thông tin về nghĩa trang và mai táng đô thị:

- Diện tích đất nghĩa trang:.....ha
- Tỷ lệ hoá táng/ địa táng.....%.
- Tổng số người chôn trung bình năm.....Người

b. đơn vị cung cấp dịch vụ

STT	Đơn vị cung cấp dịch vụ	Địa chỉ	Sđt/fax	Website
1				
2				
3				
.....				

c. Hiện trạng nghĩa trang đô thị:

STT	Tên nghĩa trang	Hình thức mai táng	Địa điểm	Đơn vị quản lý	Quy mô (ha)	Tỷ lệ chiếm đất đô thị (%)	Thời gian đóng cửa/mở cửa	Ghi chú
1								
2								
3								
....								
Tổng Cộng								

III. HIỆN TRẠNG CÁC CƠ SỞ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG

3.1. Thống kê các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh/thành phố

STT	Tên cơ sở sản xuất	Đơn vị chủ quản	Ngành nghề kinh doanh	Công suất/sản lượng	Công nghệ sản xuất	Địa chỉ liên lạc, điện thoại liên hệ
1						

STT	Tên cơ sở sản xuất	Đơn vị chủ quản	Ngành nghề kinh doanh	Công suất/sản lượng	Công nghệ sản xuất	Địa chỉ liên lạc, điện thoại liên hệ
2						
3						
.....						

3.2. Hiện trạng xử lý ô nhiễm môi trường

a) Các nhà máy xi măng:

STT	Tên nhà máy	Các công trình xử lý	Quy mô/ công suất xử lý	Hiệu quả xử lý (%)	Chi phí xử lý
1					
2					
3					
....					

b) Các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng ngoài xi măng:

STT	Tên cơ sở sản xuất	Các công trình xử lý	Quy mô/ công suất xử lý	Hiệu quả xử lý (%)	Chi phí xử lý
1					
2					
3					
....					

3.3. Các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng

STT	Tên cơ sở	Vị trí	Hiện trạng xử lý			Kinh phí (Triệu đồng)	Năm hoàn thành xử lý triệt để
			Tình trạng (Đã hoàn thành/chưa hoàn thành)	Lý do (Nếu chưa hoàn thành)	Các biện pháp áp dụng/ dự kiến áp dụng		
1							
2							

3							
...							

IV. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH ĐÃ VÀ SẼ THỰC HIỆN

- Các chương trình, kế hoạch và biện pháp bảo vệ môi trường đô thị đã thực hiện trong năm:

.....

.....

.....

- Dự kiến các chương trình, kế hoạch và biện pháp bảo vệ môi trường đô thị sẽ thực hiện trong các năm tiếp theo:

.....

.....

.....

Người lập báo cáo
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

....., Ngày tháng năm
(Ký tên, đóng dấu)

UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

oOo

BÁO CÁO ĐỊNH KỲ HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG NGÀNH XÂY DỰNG NĂM 2018

I. HIỆN TRẠNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG

1.1. Cấp nước

a. Thông tin chung về cấp nước

- Tổng lượng nước cấp cho toàn đô thị:.....($m^3/ngđ$)
- Tỷ lệ dân số đô thị được cấp nước sạch:(%)
- Số hộ dân được cấp nước sạch:.....(hộ)
- Mức nước bình quân đầu người:.....(l/người-ngđ)
- Tiêu chuẩn cấp nước.....(l/người-ngđ)
- Tỷ lệ thất thoát thất, thu nước sạch:.....(%)

b. Đơn vị cung cấp dịch vụ

STT	Đơn vị	Địa chỉ	Số điện thoại/fax	website
1				
2				
3				
....				

c. Hiện trạng cấp nước đô thị

c.1. Hiện trạng hệ thống cấp nước

- Mô tả mạng lưới và tình trạng đường ống cấp :

STT	Các loại tuyến ống	Các loại đường ống (mm)	Chiều dài đường ống (km)	Tình trạng đường ống cấp nước hiện tại
1	Tuyến ống Truyền tải			

STT	Các loại tuyến ống	Các loại đường ống (mm)	Chiều dài đường ống (km)	Tình trạng đường ống cấp nước hiện tại
2	Tuyến ống phân phối			
3	Tuyến ống dịch vụ			
	Tổng			

- Mô tả hiện trạng cấp nước các đô thị:

Quận/huyện	Số hộ dân cấp nước	Tỷ lệ dân số cấp nước sạch	Công suất cấp nước	Khả năng đáp ứng

c.2. Nguồn nước khai thác

- Nguồn nước mặt

+ Tỷ lệ nước mặt:.....%.

+ Vị trí khai thác

+ Lượng nước dự trữ:.....m³/năm.

- Nguồn nước ngầm

+ Tỷ lệ nước ngầm:.....%.

+ Số lượng giếng khoan

+ Vị trí khai thác.....

+ Lượng nước dự trữ:.....m³/năm.

c.3. Thông tin nhà máy cấp nước

STT	Tên nhà máy cấp nước	Công suất thiết kế (m ³ /ngđ)	Công suất khai thác (m ³ /ngđ)	Công nghệ xử lý	Tỷ lệ nguồn nước (%)		Phạm vi phục vụ	Vị trí khai thác
					Nước mặt	Nước ngầm		
1								
2								
...								

c.4. Chất lượng nước khai thác

Đính kèm phụ lục về chất lượng quan trắc chất lượng nước cấp sinh hoạt các công ty nước sạch cung cấp.

c.5. Chất lượng nước cấp sinh hoạt

Đính kèm phụ lục về chất lượng quan trắc chất lượng nước cấp sinh hoạt các công ty nước sạch cung cấp.

c.6. Khả năng đáp ứng nhu cầu cấp nước: (thông qua các dự án xây dựng và cải tạo nâng cấp các công trình cấp nước, chính sách, .v.v.)

+ Các dự án đã thực hiện trong năm

STT	Hạng mục/tên công trình	Khối lượng/Công suất	Đơn vị	Kinh phí đầu tư (triệu đồng)	Ghi chú
1					
2					
.....					

+ Các dự án đã được phê duyệt và sẽ thực hiện trong những năm tiếp theo

STT	Hạng mục/tên công trình	Khối lượng/Công suất	Đơn vị	Kinh phí đầu tư (triệu đồng)	Ghi chú
1					
2					
.....					

c.7. Các văn bản pháp lý và quy hoạch cấp nước trên địa bàn tỉnh/ thành phố

Các văn bản pháp lý, tài liệu định hướng về quy hoạch cấp nước sạch cho đô thị cần đính kèm trong phụ lục.

2.2. Thoát nước và xử lý nước thải

a. Thông tin chung

- Tình trạng ngập úng:.....
- Tổng số hộ được đấu nối với HTTN:hộ
- Tổng chiều dài hệ thống thoát nước mưa:.....km
- Tổng chiều dài hệ thống thoát nước thải:.....km
- Đô thị loại 3 có công trình XLNT tập trung.....; tỷ lệ:.....%
- Đô thị loại 4 có công trình XLNT tập trung.....; tỷ lệ:.....%

b. Đơn vị cung cấp dịch vụ

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Số điện thoại/fax	website
-----	------------	---------	-------------------	---------

1				
2				
3				
....				

c. Hiện trạng hệ thống thoát nước mưa và nước thải:

❖ **Nước thải và nước mưa được thoát theo hệ thống**

- ☐ Chung (Chiều dài..... (km); tỷ lệ (%).....)
- ☐ Riêng biệt (Chiều dài..... (km); tỷ lệ(%):.....)
- ☐ Nửa riêng (Chiều dài..... (km); tỷ lệ(%):.....).

❖ **Đường dẫn thoát nước mưa và nước thải**

STT	Hạng mục/tên công trình	Khối lượng	Tỷ lệ phần trăm	Ghi chú
1	Rãnh/cống cứng kín			
2	Rãnh cứng hở			
3	Mương đất			
4	Loại khác:.....			

❖ **Mạng lưới thu gom nước thải:**

STT	Mạng lưới thu gom	Kích thước đường ống (mm)	Chiều dài mạng lưới (km)	Tình trạng đường ống thu gom
1	Tuyến ống cấp 1			
2	Tuyến ống cấp 2			
3	Tuyến ống cấp 3			
Tổng cộng				

❖ **Lượng nước thải sinh hoạt và nước thải công nghiệp**

+ **Lượng nước thải sinh hoạt năm tại các đô thị thuộc tỉnh/thành phố**

STT	Tên đô thị	Tổng lượng nước thải (m ³)	Tổng lượng nước thải được xử lý (m ³)	Tỷ lệ % nước thải được xử lý
1				
2				
...				
Tổng				

+ Lượng nước thải công nghiệp năm tại các đô thị thuộc tỉnh/thành phố

STT	Tên khu công nghiệp	Tổng lượng nước thải (m ³)	Tổng lượng nước thải được xử lý (m ³)	Tỷ lệ % nước thải được xử lý
1				
2				
...				
Tổng				

❖ Thống kê các trạm xử lý nước thải đô thị đã đầu tư đến năm

STT	Tên công trình	Công suất thiết kế (m ³ /ngđ)	Công suất xử lý thực tế (m ³ /ngđ)	Đơn vị cung cấp dịch vụ	Công nghệ, số môđun	Hiệu suất xử lý	Chi phí xử lý (đồng/m ³)	Kinh phí đầu tư	Phạm vi phục vụ	Năm vận hành
1										
2										
3										
...										

d. Chất lượng nước thải trước khi đưa vào trạm xử lý

Đính kèm phụ lục kết quả quan trắc chất lượng nước thải trước khi xử lý các công ty cung cấp dịch vụ.

e. Chất lượng nước thải sau xử lý : Đính kèm phụ lục kết quả quan trắc chất lượng nước thải trước khi xử lý các công ty cung cấp dịch vụ.

f. Các văn bản pháp lý và quy hoạch thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh/thành phố

+ Các văn bản quy định về quản lý thoát nước do tỉnh/thành phố ban hành:

Các văn bản cần đính kèm trong phụ lục.

- + Quy hoạch thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh/ thành phố:

Các văn bản, tài liệu định hướng về quy hoạch hệ thống thoát nước và xử lý nước thải sinh hoạt và công nghiệp cần đính kèm trong phụ lục.

g. Công trình xử lý dự kiến đầu tư và xây dựng: Nêu cụ thể vị trí, quy mô và công suất của các trạm xử lý nước thải dự kiến trong những năm tới:

STT	Hạng mục/tên công trình	Vị trí công trình	Công suất thiết kế (m ³ /ngđ)	Chi phí xử lý (đồng/m ³)	Kinh phí đầu tư (triệu đồng)	Thời gian thực hiện
1						
2						
....						

II. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH ĐÃ VÀ SẼ THỰC HIỆN

- Các chương trình, kế hoạch và biện pháp bảo vệ môi trường đô thị đã thực hiện trong năm:

.....

- Dự kiến các chương trình, kế hoạch và biện pháp bảo vệ môi trường đô thị sẽ thực hiện trong các năm tiếp theo:

.....

Người lập báo cáo
 (Ký tên, ghi rõ họ tên)

....., Ngày tháng năm
 (Ký tên, đóng dấu)

Đơn vị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

oOo

BÁO CÁO ĐỊNH KỲ HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG NGÀNH XÂY DỰNG NĂM 2018

I. HIỆN TRẠNG CÁC CƠ SỞ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG

1.1. Thống kê các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh/thành phố

STT	Tên cơ sở sản xuất	Đơn vị chủ quản	Ngành nghề kinh doanh	Công suất/sản lượng	Công nghệ sản xuất	Địa chỉ liên lạc, điện thoại liên hệ
1						
2						
3						
.....						

1.2. Hiện trạng xử lý ô nhiễm môi trường

a) Các nhà máy xi măng:

STT	Tên nhà máy	Các công trình xử lý	Quy mô/ công suất xử lý	Hiệu quả xử lý (%)	Chi phí xử lý
1					
2					
3					
....					

b) Các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng ngoài xi măng:

STT	Tên cơ sở sản xuất	Các công trình xử lý	Quy mô/ công suất xử lý	Hiệu quả xử lý (%)	Chi phí xử lý
1					
2					
3					

STT	Tên cơ sở sản xuất	Các công trình xử lý	Quy mô/ công suất xử lý	Hiệu quả xử lý (%)	Chi phí xử lý
....					

1.3. Các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng

STT	Tên cơ sở	Vị trí	Hiện trạng xử lý			Kinh phí (Triệu đồng)	Năm hoàn thành xử lý triệt để
			Tình trạng (Đã hoàn thành/chưa hoàn thành)	Lý do (Nếu chưa hoàn thành)	Các biện pháp áp dụng/ dự kiến áp dụng		
1							
2							
3							
...							

II. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH ĐÃ VÀ SẼ THỰC HIỆN

- Các chương trình, kế hoạch và biện pháp bảo vệ môi trường đô thị đã thực hiện trong năm:

.....

.....

.....

- Dự kiến các chương trình, kế hoạch và biện pháp bảo vệ môi trường đô thị sẽ thực hiện trong các năm tiếp theo:

.....

.....

.....

Người lập báo cáo
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

....., Ngày tháng năm
(Ký tên, đóng dấu)